

Bản án số: 70/2025/HS- ST  
Ngày 23-4 -2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Đức Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**Lò Văn H**, sinh năm 1990; Tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn C; và bà: Lò Thị Í; có vợ: Lò Thị H1 và 01 con sinh năm 2012; **tiền án, tiền sự:** Không **nhân thân:**

+ Ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, H chấp hành xong Quyết định ngày 27/12/2020.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS- ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, H chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 22/5/2022.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B ( có mặt).

**-Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Như Q- Trợ giúp viên

pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B ( có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Hữu Đ ( vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Bá S ( vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 15/12/2024, tại khu vực đường G- Bắc Giang thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Công an phường Q, thị xã V phát hiện, bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 1990, tại Bản Pá Mông P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La dùng tay phải cất giữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: Tại tay phải của H 01 ( một) gói giấy màu trắng được buộc bằng dây chun màu vàng, bên trong chứa 02 ( hai) gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Công an phường Q bàn giao Lò Văn H cùng vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 15/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn H tại tổ dân phố B, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 15/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V có Quyết định Trưng cầu giám định số 3178/QĐ- ĐCSHS, trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định chất ma túy, khối lượng chất ma túy thu giữ của Lò Văn H.

Tại Kết luận giám định số 2716/KT- KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B, kết luận: “ Trong 01 ( một) phong bì ký hiệu “QT” đã được dán kín, niêm phong gửi dán kín, niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 ( hai) gói giấy bạc, được đựng trong 01 ( một) gói giấy màu trắng, bên ngoài buộc dây chun màu vàng, là ma túy, có tổng khối lượng 0,215 gam, loại Heroine ( H).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lò Văn H khai: H đến thị xã V tìm việc làm và thuê trọ tại tổ dân phố B, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang từ đầu tháng 11/2024. Do là người nghiện ma túy Heroin nên khoảng 12 giờ ngày 15/12/2024, H một mình đi bộ từ nhà trọ ra đường gom cao tốc Hà Nội- Bắc Giang đến khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để sử dụng. H gặp một người đàn ông không quen biết ( khoảng 35 đến 40 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người to béo và đeo khẩu trang). Nghĩ người đàn ông này có ma túy bán nên H hỏi người đàn ông có ma túy bán không, người này trả lời “ có”, H bảo người đàn ông bán cho “02 con” ( tức 02 gói ma túy Heroine), người đàn ông lấy từ bên trong người ra 01 ( một) gói giấy màu trắng được buộc bằng dây chun màu vàng,

bên trong chứa 02 ( hai) gói giấy bạc đều chứa ma túy Heroine đưa cho H và nói 400.000 đồng. Do H chỉ có 200.000 đồng nên H nói chỉ mua 01 gói ma túy, người đàn ông nói với H cứ lấy 02 gói, lúc nào có tiền trả sau. H dùng tay phải cầm 02 gói ma túy, đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng. H tìm chỗ để sử dụng ma túy. H đi bộ đến gầm hầm chui cao tốc Hà Nội- Bắc Giang thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bị Công an phường Q, thị xã V kiểm tra, phát hiện H cầm ma túy trên tay nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 02 gói ma túy H vừa mua.

Cáo trạng số 69/CT- VKS ngày 25 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 15/12/2024.

*Về vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Hoàng Xuân P, Nguyễn Quang T có ký hiệu “ QT”, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích đánh giá chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo P1 đối đáp giữ nguyên quan điểm bào chữa.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2024, phù hợp với kết luận giám định số 2716/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, phù hợp với tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 15/12/2024, tại khu vực đường G- Bắc Giang thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Công an phường Q, thị xã V phát hiện, bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La có hành vi dùng tay phải cất giữ trái phép 0,215 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lò Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng số 69/CT- VKS ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà N về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu và đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa mà còn vi phạm, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Ngay sau khi bắt quả tang, Công an phường Q xét nghiệm chất ma túy bằng phương pháp sử dụng Que Test chemtrue với mẫu nước tiểu của Lò Văn H, kết quả: H dương tính với chất ma túy Mor. Bị cáo khai ngày 14/12/2024 mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, đi bộ đến khu vực vắng người ở gần đó sử dụng hết số ma túy này. Do lượng ma túy mua được H sử dụng hết, không xác định được khối lượng, ngày 07/3/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Lò Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[10] Đối với hai người đàn ông H khai bán ma túy cho H ngày 14/12/2024 và ngày 15/12/2024, H không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra cho H xác định vị trí mua ma túy là khu vực bãi rác ( cạnh đường gom cao tốc Hà Nội- Bắc Giang) thuộc tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, khu vực này không có hệ thống camera an ninh nên không xác định được ai, do vậy không có căn cứ điều tra xử lý là đúng pháp luật.

[11] *Về vật chứng*: 01 phong bì dán kín, được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Hoàng Xuân P, Nguyễn Quang T có ký hiệu “ QT”, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[12] *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn H thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

### *1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:*

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 09 ( chín) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 15/12/2024.

*2. Về vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Hoàng Xuân P, Nguyễn Quang T có ký hiệu “ QT”, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

*( Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên)*

*3. Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*4. Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS thị xã Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Nậm Giôn;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hương**